

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 491: Trong Kinh Phật Thường Nói, Tánh Thể Không Tịch. Vì Phòng Ngừa Người Ta Hiểu Lầm Cái “Không” Của Tánh Thể Là Trống Không Không Có Gì, Cái “Tịch” Của Tánh Thể Là Khô Tịch (Chết Lặng). Cho Nên Lại Gọi Tánh Thể Là Thực Tướng

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 043)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Trong kinh Phật thường nói, tánh thể không tịch. Vì phòng ngừa người ta hiểu lầm cái “không” của tánh thể là trống không không có gì, cái “tịch” của tánh thể là khô tịch (chết lặng). Cho nên lại gọi tánh thể là Thực tướng.】

Điều này cũng giải thích vì sao Phật lại sử dụng rất nhiều danh từ, thuật ngữ khác nhau. Thế Tôn biết rằng căn bệnh lớn nhất của phàm phu chính là sự chấp trước kiên cố; nếu họ không chấp trước, nói thật lòng, việc tu hành chứng quả rất dễ dàng, đâu cần đến ba a-tăng-kỳ kiếp hay vô lượng kiếp, hoàn toàn không cần thiết. Căn bệnh này, gốc rễ của bệnh quá sâu, quá nặng, rất khó nhổ bỏ; chúng ta phải biết rằng, đó chính là trước tướng (chấp tướng), chính là vọng tưởng, phân biệt và chấp trước. Do đó, từ vô lượng kiếp đến nay, tuy đã cúng dường vô số chư Phật Như Lai, nhưng vẫn luân hồi trong lục đạo, vẫn phải chịu những khổ nạn này, nguyên nhân chính là do vọng tưởng, phân biệt và chấp trước. Đặc biệt là đối với kinh Bát Nhã, nếu có may mắn chấp trước, không những không thể lý giải được nghĩa lý, mà nhất định sẽ hiểu sai, hiểu lầm; vấn đề này lại càng nghiêm trọng hơn. Tánh thể không tịch, trên các kinh điển Đại thừa thường hay nói đến. Trong kinh Nhân Vương nói về quả vị của Phật Bồ Tát, dùng năm loại Nhẫn để biểu thị: Phục nhẫn, Tín nhẫn, Thuận nhẫn, Vô sanh nhẫn, Tịch diệt nhẫn, đều dùng chữ “Nhẫn” để biểu thị. Điều này cho thấy cách thuyết pháp của Thế Tôn, đúng như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói: “Một là tất cả, tất cả là một”, một tức là nhiều, nhiều tức là một, viên dung vô ngại. Thế nhưng với cách nói này, dĩ nhiên có một bộ phận người ở trong đó mà khai

ngộ, nhưng cũng có một bộ phận người nghe xong lại sinh ra hiểu lầm; điều này thật sự có, không phải không có, họ đã hiểu sai ý của Phật.

Cho nên, để phòng ngừa người ta hiểu lầm cái “không” của tánh thể, Ngài nói “Không”, thì họ cho rằng “Không” có nghĩa là không có gì cả, thể thì gọi là Không; nhưng chữ “Không” mà Phật nói không phải mang ý nghĩa này. Chữ “Không” mà Phật nói là cái gì cũng có, chứ không phải không có. Cái gì cũng có, vậy tại sao lại gọi nó là Không? Bởi vì nó “liễu bất khả đắc” (hoàn toàn không thể đạt được). Ở phần cuối của bộ kinh này, từ trong tỷ dụ có nói đến “mộng huyễn bào ảnh”, quý vị nghĩ xem mộng, huyễn, bọt nước, cái bóng có hay không? Có, không phải là không có; tuy là có, nhưng không thể có được (bất khả đắc). Vì nó không thể có được cho nên mới gọi nó là Không, chứ không phải là không có gì; nếu đem nó xem là “không vô” (trống rỗng không có gì) thì sai rồi. Chữ “tịch” của tánh thể, nếu xem nó là “khô tịch” (vắng lặng như tro tàn) thì cũng sai luôn. Khô tịch là gì? Khô tịch là sự chết lặng. Mà họ không biết rằng chữ “tịch” trong Phật pháp là một sự sống động linh hoạt. Tịch là gì? Tịch là tịnh, là thanh tịnh, thanh tịnh đến tột cùng. Tuy thanh tịnh đến tột cùng, nhưng nó không phải là vũng nước đọng, nó là nước nguồn, là dòng nước sống luân chuyển, vô cùng sống động, cho nên nó hiển thị ra “đại dụng vô phương” (diệu dụng rộng lớn không có giới hạn). Mười phương pháp giới ở bất kỳ nơi nào có chúng sinh mong cầu, Phật Bồ Tát lập tức có cảm ứng. Chúng ta tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát “ngàn nơi mong cầu ngàn nơi ứng”, chữ “ngàn” đó không phải là con số; nếu là con số, thì một ngàn không nhiều, quá ít ỏi. Cảm ứng của Bồ Tát Quán Âm là tận hư không biến pháp giới, vô lượng vô biên. Chữ “ngàn” là biểu pháp, biểu thị cho sự viên mãn, biểu thị cho sự vô lượng vô biên, mang ý nghĩa như vậy.

Chúng ta cũng mong cầu, nhưng cầu mà không có cảm ứng, ngày ngày niệm Bồ Tát Quán Âm, lay Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Quán Âm cũng không đến hiển linh cho bạn xem một chút, nguyên nhân là vì sao? Bạn tuy có cầu xin, nhưng trong đó có chướng ngại; không phải Phật Bồ Tát không cảm ứng, mà là chính bạn có chướng ngại. Thí dụ như bạn ngày, chúng ta ngày ngày muốn nhìn thấy mặt trời, nhưng lại cứ cố tình che một chiếc ô, thì bạn mãi mãi cũng không nhìn thấy được mặt trời. Nguyên nhân là gì? Bản thân bạn có chướng ngại, không phải mặt trời không chiếu sáng cho bạn, mà là bạn có chướng ngại đã che khuất nó mất rồi. Chướng ngại này là gì? Chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn cứ là những thứ này. Vì vậy, khi rời khỏi sự vọng tưởng chấp trước,

thì mười phương hết thấy chư Phật Như Lai Bồ Tát, thấy đều cảm ứng đạo giao. Tại sao lại không vứt bỏ thứ này đi? Thứ này hại người hại đến thâm, có sao vẫn cứ luyến tiếc, không nỡ vứt bỏ nó đi! Đây là điều Phật thường nói trong kinh: kẻ ngu si, điên đảo, đáng thương xót thay! Những lời Phật giảng này, chính là nói về vấn đề này, đáng lẽ phải nên vứt bỏ, vậy mà cứ khẳng khẳng không chịu vứt bỏ. Do đó, nó đã chướng ngại mọi sở cầu của bạn từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, khiến bạn cầu không được. Chúng ta phải biết rằng, đem chướng ngại này loại bỏ đi, thì liền cảm ứng đạo giao. “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt có ứng”, cầu thành Phật, ngay trong đời này đều có thể làm Phật; bạn thử nghĩ xem, những việc khác đều là chuyện nhỏ, làm gì có chuyện cầu không được, làm gì có chuyện không có cảm ứng? Nhất định phải biết rằng việc loại trừ chướng ngại là điều khẩn yếu. Tịch không phải là khô tịch, e sợ người ta nhìn thấy hai chữ “không tịch” lại sinh ra hiểu lầm, cho nên lại nói thể tánh còn gọi là Thực tướng.